

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **207/2022/HSST**

Ngày: 10/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Ân.
2. Ông Phạm Văn Tuyền.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa:** Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; giới tính: Nam; sinh năm 1993, tại Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 13, xã Tân H, huyện Giồng Tr, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Tr, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 38/2015/HSST. Ngày 25/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và buộc Nguyễn Văn Th phải nộp số tiền 1.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo Bản án số 119/2015/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2015. Ngày 02/6/2022, Nguyễn Văn Th được Tòa án nhân dân huyện Giồng Tr xét miễn nghĩa vụ thi hành án nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 130/2020/HSST (giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2021; Nhân thân: Ngày 28/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 87/QĐ-TA. Ngày 02/8/2022, Cơ sở cai nghiện Đức H có Quyết định số 240/QĐ-CSDH về việc tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Nguyễn Văn Th.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ C.**

Địa chỉ: 110A5/4 ấp 1, xã An Phú T, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Lê Thành Tr** (theo Giấy ủy quyền ngày 09/11/2022) – Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/12/2021, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Nguyễn Văn Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại Khu dân cư Vĩnh L. Sau đó, Th đi đến Khu dân cư Vĩnh L thuộc tổ 20, ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh nhặt trong khuôn viên của Khu dân cư 01 cây kim bằng kim loại. Th cất giữ cây kim vào trong người rồi leo lên lan can của tòa nhà A1.8, mở cửa vào cầu thang rồi đi lên tầng cao nhất và leo ra sân thượng của tòa nhà. Tại đây, Th đi đến gần cột chống sét, dùng kim cắt và lấy được 01 đoạn dây cáp chống sét dài khoảng 08 mét, cuộn tròn lại. Sau đó, Th tiếp tục đem theo kim và đoạn dây cáp vừa cắt trộm được leo xuống sân rồi đi sang tòa nhà A1.7 tiếp tục leo lên sân thượng, đến gần cột chống sét và cắt dây cáp chống sét, khi Th mới cắt được 01 đầu dây cáp thì bị bảo vệ là ông Phan Văn T phát hiện. Th liền bỏ lại cuộn dây cáp đã cắt được, vứt cây kim xuống dưới đất và bỏ chạy nhưng tới cầu thang thì bị ông T và ông Nguyễn Văn Tr (bảo vệ) bắt giữ, giao cho Công an xã Vĩnh L1 lập hồ sơ ban đầu. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Căn cứ các kết luận định giá tài sản số 256/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2022 và số 3089/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 đoạn dây cáp chống sét bằng đồng dài khoảng 08m, đường kính lõi dây 1,1cm trị giá 1.375.000 đồng; 01 đoạn dây cáp chống sét bằng đồng dài khoảng 08m, đường kính lõi dây 1,1cm trị giá 1.375.000 đồng (BL 24-27). Như vậy, tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 2.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 đoạn dây cáp chống sét bằng kim loại dài 08 mét, đường kính lõi dây 1,1 cm (C70mm<sup>2</sup>) mà Th chỉ mới cắt một đầu cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ C để khắc phục sửa chữa. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp chống sét bằng kim loại dài khoảng 08 mét, đường kính khoảng 1,1cm do không còn giá trị. Về dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Th tự nguyện bồi thường số tiền 3.530.000 đồng cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ C.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận hành vi như trên, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn Th đã có hành vi lén lút đột nhập, cắt, chiếm đoạt 02 đoạn dây cáp chống sét bằng đồng dài 08 mét có tổng trị giá 2.750.000 đồng của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ C vào ngày 10/12/2021 tại Khu dân cư Vĩnh L, tổ 20, Ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa xóa án tích, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Tr, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 38/2015/HSST ngày 25/6/2015 và bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 130/2020/HSST ngày 16/9/2020 thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 87/QĐ-TA ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Tuy nhiên bị cáo không biết ăn năn hối cải tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần điều tra, truy tố, xét xử và có mức án phù hợp với nhân thân, lai lịch của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho những hành vi tương tự.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thiệt hại không lớn nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có

xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Trả lại 01 đoạn dây cáp chống sét bằng kim loại dài 08 mét, đường kính lõi dây 1,1 cm ( $C70mm^2$ ) mà Th chỉ mới cắt một đầu cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ C để khắc phục sửa chữa. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp chống sét bằng kim loại dài khoảng 08 mét, đường kính khoảng 1,1cm do không còn giá trị.

[6] Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường số tiền 3.530.000 đồng cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ C.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị về xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022.

2. Về vật chứng:

+ Trả lại 01 đoạn dây cáp chống sét bằng kim loại dài 08 mét, đường kính lõi dây 1,1 cm ( $C70mm^2$ ) mà Th chỉ mới cắt một đầu cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ C để khắc phục sửa chữa.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp chống sét bằng kim loại dài khoảng 08 mét, đường kính khoảng 1,1cm do không còn giá trị.

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 3.530.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi ngàn) đồng cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ C.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PC53- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Huyền**

